

Xem toàn bộ từ vựng



lake /leɪk/

hồ

The swans are in the lake.

Những con thiên nga ở trong hồ.



leaf /li:f/

lá

I have a leaf.

Mình có 1 cái lá.



Mình có 1 cái lá.



lemons /'lemənz/

những quả chanh

There are 3 lemons.

Có 3 quả chanh.



Thực hành từ vựng

